

Số: 2251 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 8 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2059/TTr-SNNPTNT ngày 09 tháng 8 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 12 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể:

- Phụ lục I gồm 09 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh/Chủ tịch UBND cấp tỉnh và các cơ quan cấp tỉnh;

- Phụ lục II gồm 02 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên

thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện/Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Phụ lục III gồm 01 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã liên thông lên UBND cấp huyện.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; CV: NN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Hải Minh**

**Phụ lục I**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ**  
**MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ**  
**KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH/CHỦ**  
**TỊCH UBND TỈNH VÀ CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 2251 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

| STT | Tên TTHC  | Mã số TTHC | Quyết định công bố danh mục TTHC   |
|-----|---|------------|--|
| 1   | Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý  | 1.012687   | Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 2   | Quyết định giao rừng cho tổ chức  | 1.012688   |  |
| 3   | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức  | 1.012689   |  |
| 4   | Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý      | 1.012690   |  |
| 5   | Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng  | 1.012691   |  |
| 6   | Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác  | 1.012692   |  |
| 7   | Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý                    | 1.000084   |  |
| 8   | Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý | 1.000081   |  |
| 9   | Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác   | 3.000152   |  |

## Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

### 1. Tên thủ tục: **Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý**

- Thời hạn giải quyết: 55 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện   | Nội dung công việc   | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|--|---------------------|
| Bước 1           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận TN&amp;TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh;</li> <li>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;</li> <li>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.</li> </ul>   | 04 giờ làm việc     |
| Bước 2           | Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm  | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.  | 04 giờ làm việc     |
| Bước 3           | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu Sở văn bản lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được lấy ý kiến và quy định của pháp luật về hồ sơ điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng và nội dung phương án điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng</li> <li>- Tổng hợp đánh giá hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định trình UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng.</li> <li>- Tham mưu Sở dự thảo Tờ trình và Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt phương án điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng.</li> </ul> <p><i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi chủ</i></p> | 264 giờ làm việc    |

|                                       |   |  |                         |
|---------------------------------------|---|--|-------------------------|
|                                       |   | <i>rừng được biết và nêu rõ lý do.</i>   |                         |
| Bước 4                                | Sở Nông nghiệp và PTNT  | Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt phương án điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng.         | 02 giờ làm việc         |
| Bước 5                                | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT                            | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh. | 02 giờ làm việc         |
| Bước 6                                | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.                          | 04 giờ làm việc         |
| Bước 8                                | Chuyên viên VP UBND tỉnh  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.  | 144 giờ làm việc        |
| Bước 9                                | Lãnh đạo VP UBND tỉnh   | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 10                               | Lãnh đạo UBND tỉnh  | Phê duyệt kết quả TTHC.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 11                               | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.                   | 04 giờ làm việc         |
| Bước 12                               | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT                             | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả.  |                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>440 giờ làm việc</b> |

## 2. Tên thủ tục: Quyết định giao rừng cho tổ chức

- Thời hạn giải quyết: 35 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện       | Nội dung công việc  | Thời gian thực hiện |
|------------------|------------------------------|---|---------------------|
| Bước 1           | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả | 04 giờ làm việc     |

|        |   |  |                  |
|--------|---|--|------------------|
|        | nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh;<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh. | cho tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.   |                  |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm                                   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.  | 04 giờ làm việc  |
| Bước 3 | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | - Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ giao rừng và nội dung giao rừng theo quy định; văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa dự kiến giao;<br>- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT Tờ trình và dự thảo Quyết định giao rừng cho tổ chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.<br><i>(Trường hợp không hợp lệ, không đủ điều kiện, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i> | 224 giờ làm việc |
| Bước 4 | Sở Nông nghiệp và PTNT  | Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định giao rừng cho tổ chức của UBND tỉnh.   | 02 giờ làm việc  |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.   | 02 giờ làm việc  |
| Bước 6 | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.  | 04 giờ làm việc  |
| Bước 7 | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh   | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.  | 04 giờ làm việc  |
| Bước 8 | Chuyên viên VP UBND tỉnh  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.  | 24 giờ làm việc  |

|                                       |   |  |                         |
|---------------------------------------|---|--|-------------------------|
|                                       |   | <i>(Trường hợp không đủ điều kiện, tham mưu UBND tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i>                     |                         |
| Bước 9                                | Lãnh đạo VP UBND tỉnh                     | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 10                               | Lãnh đạo UBND tỉnh                        | Phê duyệt kết quả TTHC.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 11                               | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh              | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh. | 04 giờ làm việc         |
| Bước 12                               | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả.  |                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>280 giờ làm việc</b> |

### 3. Tên thủ tục: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện  | Nội dung công việc  | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|---|---------------------|
| Bước 1           | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh.<br>Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc     |
| Bước 2           | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm  | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.   | 02 giờ làm việc     |
| Bước 3           | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | - Kiểm tra thành phần của hồ sơ theo quy định.<br>- Tham mưu Sở Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.   | 62 giờ làm việc     |
| Bước 4           | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng   | Xem xét, ký nháy vào Tờ trình của Sở  | 04 giờ làm việc     |

|                                       |   |  |                         |
|---------------------------------------|---|--|-------------------------|
|                                       | rừng và lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm                                     |  |                         |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT                                       | Ký Tờ trình và ký nháy dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.   | 04 giờ làm việc         |
| Bước 6                                | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT                            | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh. | 02 giờ làm việc         |
| Bước 7                                | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.  | 02 giờ làm việc         |
| Bước 8                                | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND tỉnh thụ lý.                | 02 giờ làm việc         |
| Bước 9                                | Chuyên viên VP UBND tỉnh  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.  | 66 giờ làm việc         |
| Bước 10                               | Lãnh đạo VP UBND tỉnh   | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 11                               | Lãnh đạo UBND tỉnh  | Ký phê duyệt kết quả TTHC.   | 04 giờ làm việc         |
| Bước 12                               | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.                   | 04 giờ làm việc         |
| Bước 13                               | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT                             | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả.  |                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>160 giờ làm việc</b> |

**4. Tên thủ tục: Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý**

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b> | <b>Đơn vị/người thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                             | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-------------------------|-------------------------------|---|----------------------------|
| Bước 1                  | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông  | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn | 04 giờ làm việc            |



|        |  |  |                 |
|--------|--|--|-----------------|
|        | nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công;<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh. | trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.   |                 |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.  | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm   | - Kiểm tra tính hợp lệ phương án sử dụng rừng, xác minh hiện trường công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng dự kiến đưa vào thực hiện.<br>- Tổng hợp đánh giá hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh trình UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng.<br>- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT dự thảo Tờ trình và Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng. | 64 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm  | Xem xét, ký nháy dự thảo văn bản trình Sở Nông nghiệp và PTNT  | 02 giờ làm việc |
| Bước 5 | Sở Nông nghiệp và PTNT   | Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng.  | 04 giờ làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT   | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.   | 02 giờ làm việc |
| Bước 7 | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm   | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.  | 02 giờ làm việc |
| Bước 8 | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh                                      | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên   | 02 giờ làm việc |

|         |   |  |                         |
|---------|---|--|-------------------------|
|         |   | VP thụ lý.   |                         |
| Bước 9  | Chuyên viên VP UBND tỉnh                  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.  | 24 giờ làm việc         |
| Bước 10 | Lãnh đạo VP UBND tỉnh                     | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.  | 08 giờ làm việc         |
| Bước 11 | Lãnh đạo UBND tỉnh                        | Phê duyệt kết quả TTHC.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 12 | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh              | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh. | 02 giờ làm việc         |
| Bước 13 | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả.  |                         |
|         | <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>     |  | <b>120 giờ làm việc</b> |

**5. Tên thủ tục: Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng**

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện  | Nội dung công việc   | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|--|---------------------|
| Bước 1           | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công;<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho chủ rừng<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc     |
| Bước 2           | Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.  | 04 giờ làm việc     |
| Bước 3           | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT Tờ trình và dự thảo Quyết định thu hồi rừng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.  | 104 giờ làm việc    |
| Bước 4           | Sở Nông nghiệp và PTNT  | Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định thu hồi rừng của UBND tỉnh.  | 02 giờ làm việc     |

|                                       |   |  |                         |
|---------------------------------------|---|--|-------------------------|
| Bước 5                                | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT                            | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh. | 02 giờ làm việc         |
| Bước 6                                | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.                          | 04 giờ làm việc         |
| Bước 8                                | Chuyên viên VP UBND tỉnh  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.  | 24 giờ làm việc         |
| Bước 9                                | Lãnh đạo VP UBND tỉnh   | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 10                               | Lãnh đạo UBND tỉnh  | Phê duyệt kết quả TTHC.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 11                               | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.                   | 04 giờ làm việc         |
| Bước 12                               | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT                             | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả.  |                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>160 giờ làm việc</b> |

## 6. Tên thủ tục: Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

### 6.1. Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác của chủ rừng là các đơn vị thuộc địa phương quản lý

- Thời hạn giải quyết: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện   | Nội dung công việc   | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|--|---------------------|
| Bước 1           | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh.<br>Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho | 04 giờ làm việc     |

|         |   |   |                 |
|---------|---|---|-----------------|
|         | hành chính công tỉnh  | Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.   |                 |
| Bước 2  | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm                  | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.   | 02 giờ làm việc |
| Bước 3  | Chuyên viên cùng lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm | Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định.<br>Lập biên bản kiểm tra, xác minh | 64 giờ làm việc |
| Bước 4  | Sở Nông nghiệp và PTNT  | Tổ chức thẩm định nội dung trình quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định (Giấy mời/Thông báo họp, tổ chức họp thẩm định, biên bản họp thẩm định).                                      | 56 giờ làm việc |
| Bước 5  | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Dự thảo Báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.   | 64 giờ làm việc |
| Bước 6  | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng và lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm        | Xem xét, ký nháy vào dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định  | 04 giờ làm việc |
| Bước 7  | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT   | Ký Báo cáo kết quả thẩm định và ký nháy vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh  | 02 giờ làm việc |
| Bước 8  | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT                                    | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.  | 02 giờ làm việc |
| Bước 9  | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh  | 02 giờ làm việc |
| Bước 10 | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh         | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND tỉnh thụ lý.   | 02 giờ làm việc |
| Bước 11 | Chuyên viên VP UBND tỉnh  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban   | 66 giờ làm việc |

|                                       |   |   |  |
|---------------------------------------|---|---|--|
|                                       |   | hành Tờ trình.  |  |
| Bước 12                               | Lãnh đạo VP UBND tỉnh   | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.   | 04 giờ làm việc                                  |
| Bước 13                               | Lãnh đạo UBND tỉnh  | Ký ban hành Tờ trình.   | 04 giờ làm việc                                  |
| Bước 14                               | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh  | Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho VP UBND tỉnh trình lên HĐND tỉnh. | 04 giờ làm việc                                  |
| Bước 15                               | Hội đồng nhân dân tỉnh  | Xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi về UBND tỉnh.         | Theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| Bước 16                               | Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh    | Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.   |  |
| Bước 17                               | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.                                |  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |   | <b>280 giờ làm việc</b>                          |

**6.2. Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành**

- Thời hạn giải quyết: 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện   | Nội dung công việc   | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|--|---------------------|
| Bước 1           | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh.<br>Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) | 04 giờ làm việc     |

|        |   |   |                 |
|--------|---|---|-----------------|
|        | hành chính công tỉnh  | cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.   |                 |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm                  | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.   | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên cùng lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm | Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định.<br>Lập biên bản kiểm tra, xác minh | 64 giờ làm việc |
| Bước 4 | Sở Nông nghiệp và PTNT  | Tổ chức thẩm định nội dung trình quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định (Giấy mời/Thông báo họp, tổ chức họp thẩm định, biên bản họp thẩm định).                                      | 56 giờ làm việc |
| Bước 5 | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Dự thảo Báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định và các dự thảo: Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành. | 64 giờ làm việc |
| Bước 6 | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng và lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm        | Xem xét, ký nháy vào dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định  | 04 giờ làm việc |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT   | Ký Báo cáo kết quả thẩm định và ký nháy vào các dự thảo: Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành.   | 02 giờ làm việc |
| Bước 8 | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT                                    | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.  | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh  | 02 giờ làm việc |

|                                       |   |   |  |
|---------------------------------------|---|---|--|
| Bước 10                               | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh           | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND tỉnh thụ lý. | 02 giờ làm việc                                  |
| Bước 11                               | Chuyên viên VP UBND tỉnh  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành.                 | 14 giờ làm việc                                  |
| Bước 12                               | Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh   | Ký ban hành văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành.  | 04 giờ làm việc                                  |
| Bước 13                               | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho VP UBND tỉnh trình lên bộ, ngành.     | 04 giờ làm việc                                  |
| Bước 14                               | Bộ, ngành   | Ý kiến thống nhất bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.  | 120 giờ làm việc                                 |
| Bước 15                               | Ủy ban nhân dân tỉnh  | Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. | 40 giờ làm việc                                  |
| Bước 16                               | Hội đồng nhân dân tỉnh  | Xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi về UBND tỉnh.             | Theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| Bước 17                               | Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh    | Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.   |  |
| Bước 18                               | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.                                    |  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |   | <b>384 giờ làm việc</b>                          |

**7. Tên thủ tục: Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý.**

- Thời hạn giải quyết: 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b> | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-------------------------|---|--|----------------------------|
| Bước 1                  | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công;<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.   | 04 giờ làm việc            |
| Bước 2                  | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm  | Phân công chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.  | 02 giờ làm việc            |
| Bước 3                  | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | - Tham mưu Sở văn bản lấy ý kiến của các Sở ban, ngành, các đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện nơi chủ rừng xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng.<br>- Tổng hợp ý kiến, đánh giá hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng.<br>- Tham mưu Sở Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng. | 264 giờ làm việc           |
| Bước 4                  | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm   | Xem xét, ký nháy dự thảo văn bản trình Sở  | 02 giờ làm việc            |
| Bước 5                  | Sở Nông nghiệp và PTNT  | Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng.   | 04 giờ làm việc            |



|                                       |   |  |                         |
|---------------------------------------|---|--|-------------------------|
| Bước 6                                | Bộ phận văn thư của Sở  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh. | 02 giờ làm việc         |
| Bước 7                                | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.  | 02 giờ làm việc         |
| Bước 8                                | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Văn phòng thụ lý.                   | 02 giờ làm việc         |
| Bước 9                                | Chuyên viên VP UBND tỉnh  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.  | 68 giờ làm việc         |
| Bước 10                               | Lãnh đạo VP UBND tỉnh   | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 11                               | Lãnh đạo UBND tỉnh  | Phê duyệt kết quả TTHC.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 12                               | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.                   | 02 giờ làm việc         |
| Bước 13                               | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT                             | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả.  |                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>360 giờ làm việc</b> |

**8. Tên thủ tục: Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý.**

- Thời hạn giải quyết: 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b> | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>   | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-------------------------|---|---|----------------------------|
| Bước 1                  | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công; | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và | 04 giờ làm việc            |

|        |   |   |                  |
|--------|---|---|------------------|
|        | - Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh.                | hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.  |                  |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm          | Phân công chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.   | 02 giờ làm việc  |
| Bước 3 | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu Sở văn bản lấy ý kiến của các Sở ban, ngành, các đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện nơi chủ rừng xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất.</li> <li>- Tổng hợp ý kiến, đánh giá hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất.</li> <li>- Tham mưu Sở Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất.</li> </ul> | 264 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm   | Xem xét, ký nháy dự thảo văn bản trình Sở   | 02 giờ làm việc  |
| Bước 5 | Sở Nông nghiệp và PTNT  | Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất.   | 04 giờ làm việc  |
| Bước 6 | Bộ phận văn thư của Sở  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.  | 02 giờ làm việc  |
| Bước 7 | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.   | 02 giờ làm việc  |
| Bước 8 | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Văn phòng thụ lý.  | 02 giờ làm việc  |

|                                       |   |  |                         |
|---------------------------------------|---|--|-------------------------|
| Bước 9                                | Chuyên viên VP UBND tỉnh                  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.  | 68 giờ làm việc         |
| Bước 10                               | Lãnh đạo VP UBND tỉnh                     | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 11                               | Lãnh đạo UBND tỉnh                        | Phê duyệt kết quả TTHC.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 12                               | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh              | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh. | 02 giờ làm việc         |
| Bước 13                               | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả.  |                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>360 giờ làm việc</b> |

**9. Tên thủ tục: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

**9.1. Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

**9.1.1 Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác của chủ rừng là các đơn vị thuộc địa phương quản lý**

- Thời hạn giải quyết: 35 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b> | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-------------------------|---|--|----------------------------|
| Bước 1                  | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh.<br>Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc            |
| Bước 2                  | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng<br>- Chi cục Kiểm lâm   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.  | 02 giờ làm việc            |

|         |   |   |                 |
|---------|---|---|-----------------|
| Bước 3  | Chuyên viên cùng lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm | Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định.<br>Lập biên bản kiểm tra, xác minh. | 64 giờ làm việc |
| Bước 4  | Sở Nông nghiệp và PTNT  | Tổ chức thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định (Giấy mời/Thông báo họp, tổ chức họp thẩm định, biên bản họp thẩm định).                                       | 56 giờ làm việc |
| Bước 5  | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Dự thảo Báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.  | 64 giờ làm việc |
| Bước 6  | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng và lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm        | Xem xét, ký nháy vào dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định.   | 04 giờ làm việc |
| Bước 7  | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT   | Ký Báo cáo kết quả thẩm định và ký nháy vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.   | 02 giờ làm việc |
| Bước 8  | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT                                    | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.  | 02 giờ làm việc |
| Bước 9  | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh  | 02 giờ làm việc |
| Bước 10 | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh         | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND tỉnh thụ lý.   | 02 giờ làm việc |
| Bước 11 | Chuyên viên VP UBND tỉnh  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành Tờ trình.  | 66 giờ làm việc |
| Bước 12 | Lãnh đạo VP UBND tỉnh   | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.   | 04 giờ làm việc |

|                                       |   |   |  |
|---------------------------------------|---|---|--|
| Bước 13                               | Lãnh đạo UBND tỉnh  | Ký ban hành Tờ trình.   | 04 giờ làm việc                                  |
| Bước 14                               | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho VP UBND tỉnh trình lên HĐND tỉnh. | 04 giờ làm việc                                  |
| Bước 15                               | Hội đồng nhân dân tỉnh  | Xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi về UBND tỉnh                     | Theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| Bước 16                               | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh           | Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.   |  |
| Bước 17                               | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.                                |  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |   | <b>280 giờ làm việc</b>                          |

**9.1.2 Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành**

- Thời hạn giải quyết: 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b> | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-------------------------|---|--|----------------------------|
| Bước 1                  | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh.<br>Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc            |

|         |   |  |                 |
|---------|---|--|-----------------|
| Bước 2  | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm                  | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.  | 02 giờ làm việc |
| Bước 3  | Chuyên viên cùng lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm | Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định. Lập biên bản kiểm tra, xác minh.   | 64 giờ làm việc |
| Bước 4  | Sở Nông nghiệp và PTNT  | Tổ chức thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định (Giấy mời/Thông báo họp, tổ chức họp thẩm định, biên bản họp thẩm định).                                      | 56 giờ làm việc |
| Bước 5  | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Dự thảo Báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định và các dự thảo: Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành. | 64 giờ làm việc |
| Bước 6  | Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng và lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm        | Xem xét, ký nháy vào dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định   | 04 giờ làm việc |
| Bước 7  | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT   | Ký Báo cáo kết quả thẩm định và ký nháy vào các dự thảo: Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành.  | 02 giờ làm việc |
| Bước 8  | Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT                                    | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.   | 02 giờ làm việc |
| Bước 9  | Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm  | Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh   | 02 giờ làm việc |
| Bước 10 | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh         | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên   | 02 giờ làm việc |

|                                       |   |   |  |
|---------------------------------------|---|---|--|
|                                       |   | VP UBND tỉnh thụ lý.  |  |
| Bước 11                               | Chuyên viên VP UBND tỉnh  | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành.             | 14 giờ làm việc                                  |
| Bước 12                               | Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh   | Ký ban hành văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành.  | 04 giờ làm việc                                  |
| Bước 13                               | Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh  | Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho VP UBND tỉnh trình lên bộ, ngành. | 04 giờ làm việc                                  |
| Bước 14                               | Bộ, ngành   | Ý kiến thống nhất bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.  | 120 giờ làm việc                                 |
| Bước 15                               | Ủy ban nhân dân tỉnh  | Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.        | 40 giờ làm việc                                  |
| Bước 16                               | Hội đồng nhân dân tỉnh  | Xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi về UBND tỉnh.                    | Theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| Bước 17                               | Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh    | Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.   |  |
| Bước 18                               | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.                                |  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |   | <b>384 giờ làm việc</b>                          |

**9.2. Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với dự án đầu tư có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí**

Trong quá trình thẩm định đề chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến thực hiện dự án về đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án.

Nội dung lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về: hiện trạng rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng; rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất); tiêu chí dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác (đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên); sự phù hợp của dự án với quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 và khoản 4 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024; khẳng định đủ điều kiện hay không đủ điều kiện để quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

**9.3. Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành**

Trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành và chỉ trình cấp có thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư dự án khi được sự thống nhất của bộ, ngành về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án.



**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO**  
**CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THỐNG TRONG LĨNH VỰC**  
**LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA UBND CẤP HUYỆN/CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2251 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2024*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

| <b>STT</b> | <b>Tên TTHC</b>   | <b>Mã số TTHC</b> | <b>Quyết định công bố danh mục TTHC</b>  |
|------------|---|-------------------|--|
| 1          | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân                    | 1.012694          | Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 2          | Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng | 1.012695          |  |

## Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

### 1. Tên thủ tục: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện   | Nội dung công việc  | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|---|---------------------|
| Bước 1           | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện                       | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc     |
| Bước 2           | Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện                          | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.   | 04 giờ làm việc     |
| Bước 3           | Chuyên viên Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện                       | - Kiểm tra thành phần của hồ sơ theo quy định.<br>- Tham mưu Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND cấp huyện về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.                                    | 64 giờ làm việc     |
| Bước 4           | Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện                          | Ký Tờ trình và ký nháy dự thảo Quyết định của UBND cấp huyện.   | 04 giờ làm việc     |
| Bước 5           | Bộ phận văn thư của Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện               | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho chuyên viên Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện trình hồ sơ lên VP UBND cấp huyện.   | 02 giờ làm việc     |
| Bước 6           | Chuyên viên Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện                       | Trình hồ sơ lên VP UBND cấp huyện.  | 02 giờ làm việc     |
| Bước 7           | Bộ phận TN&TKQ của VP UBND cấp huyện tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND cấp huyện thụ lý.   | 02 giờ làm việc     |

|                                       |  |   |                         |
|---------------------------------------|--|---|-------------------------|
| Bước 8                                | Chuyên viên VP UBND cấp huyện                          | Xem xét, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.                                  | 68 giờ làm việc         |
| Bước 9                                | Lãnh đạo VP UBND cấp huyện                             | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.   | 04 giờ làm việc         |
| Bước 10                               | Lãnh đạo UBND cấp huyện                                | Ký phê duyệt kết quả TTHC.  | 04 giờ làm việc         |
| Bước 11                               | Bộ phận văn thư UBND cấp huyện                         | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công cấp huyện. | 02 giờ làm việc         |
| Bước 12                               | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | - Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.             |                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |   | <b>160 giờ làm việc</b> |

**2. Tên thủ tục: Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng**

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b> | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>                          | <b>Nội dung công việc</b>   | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-------------------------|--|---|----------------------------|
| Bước 1                  | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho chủ rừng;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc            |
| Bước 2                  | Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện                        | Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên phụ trách giải quyết.   | 04 giờ làm việc            |
| Bước 3                  | Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện                     | Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết, ký nháy dự thảo.  | 142 giờ làm việc           |
| Bước 4                  | Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện                        | Kiểm tra, ký nháy để trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét.  | 04 giờ làm việc            |
| Bước 5                  | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện                     | Ký phê duyệt kết quả TTHC.  | 04 giờ làm việc            |

|                                       |  |  |                         |
|---------------------------------------|--|--|-------------------------|
| Bước 6                                | Bộ phận văn thư Ủy ban nhân dân cấp huyện              | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện. | 02 giờ làm việc         |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | - Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho chủ rừng.         |                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |  | <b>160 giờ làm việc</b> |

**Phụ lục III**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ**  
**MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ**  
**KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC XÃ,**  
**PHƯỜNG, THỊ TRẤN LIÊN THÔNG LÊN UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2251 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2024 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

| <b>STT</b> | <b>Tên TTHC</b>   | <b>Mã số TTHC</b> | <b>Quyết định công bố danh mục TTHC</b>  |
|------------|---|-------------------|--|
| 1          | Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư | 1.012693          | Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế |

## Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

### 1. Tên thủ tục: Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư

- Thời hạn giải quyết: 40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/ người thực hiện                                | Nội dung công việc  | Thời gian thực hiện  |
|------------------|--|---|--|
| Bước 1           | Công chức tại bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.          | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư;<br>- Số hóa hồ sơ (trừ trường hợp trực tuyến), chuyển hồ sơ cho công chức chuyên môn hoặc trực tiếp xử lý hồ sơ; xem xét, xử lý hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, tham mưu UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i> ); chuyển hồ sơ trên phần mềm và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. | - 02 giờ làm việc (tiếp nhận hồ sơ);<br>- 36 giờ làm việc (xem xét, xử lý hồ sơ);<br>- 02 giờ làm việc (chuyển hồ sơ). |
| Bước 2           | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý hồ sơ.  | 04 giờ làm việc  |
| Bước 3           | Hạt Kiểm lâm cấp huyện                                 | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên phụ trách giải quyết.   | 04 giờ làm việc  |
| Bước 4           | Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện                     | - Tham mưu UBND huyện văn bản gửi phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ giao rừng và nội dung giao rừng theo quy định; văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa dự kiến giao;<br>- Tham mưu Tờ trình của hạt Kiểm lâm và dự thảo Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.<br><i>(Trường hợp không đủ điều kiện, tham mưu UBND cấp</i>   | 262 giờ làm việc   |

|                                       |  |  |                         |
|---------------------------------------|--|--|-------------------------|
|                                       |  | <i>huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i>  |                         |
| Bước 5                                | Hạt Kiểm lâm cấp huyện                       | Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trình UBND huyện xem xét, quyết định. | 04 giờ làm việc         |
| Bước 6                                | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện           | Xem xét, phê duyệt kết quả TTHC.   | 04 giờ làm việc         |
| Bước 7                                | Bộ phận văn thư Ủy ban nhân dân cấp huyện    | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.  | 02 giờ làm việc         |
| Bước 8                                | Công chức tại bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã | Trả kết quả cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân.   |                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |  | <b>320 giờ làm việc</b> |